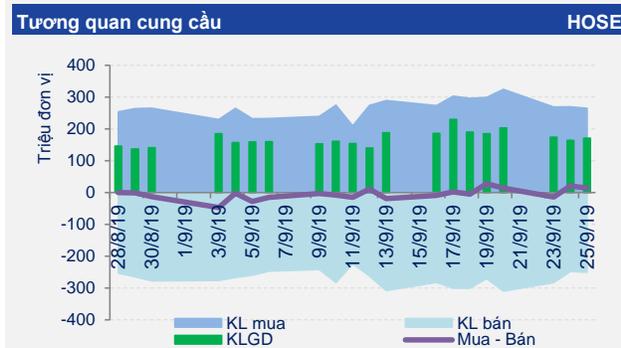


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 25/9/2019

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	987.30	103.81
% Thay đổi	↓ -0.08%	↓ -0.19%
KLGD (CP)	170,628,250	33,162,844
GTGD (tỷ đồng)	3,531.53	396.59
Tổng cung (CP)	250,732,530	43,475,400
Tổng cầu (CP)	264,519,380	44,949,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	9,287,080	127,500
KL mua (CP)	5,467,700	262,200
GTmua (tỷ đồng)	184.31	2.14
GT bán (tỷ đồng)	257.56	4.69
GT ròng (tỷ đồng)	(73.25)	(2.55)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.82%	13.4	2.6	2.5%
Công nghiệp	↑ 0.77%	14.6	3.0	26.3%
Dầu khí	↓ -0.85%	19.2	2.4	2.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.34%	17.6	4.7	3.6%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.75%	13.2	2.5	0.9%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.35%	20.4	5.8	20.0%
Ngân hàng	↑ 0.31%	11.8	2.3	16.7%
Nguyên vật liệu	↓ -0.49%	13.1	1.6	7.6%
Tài chính	↓ -0.17%	22.0	4.1	15.3%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.82%	15.1	3.1	4.7%
VN - Index	↓ -0.08%	16.7	3.9	104.5%
HNX - Index	↓ -0.19%	9.2	1.6	-4.5%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường điều chỉnh nhẹ trong phiên hôm nay với thanh khoản ở mức thấp. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 0,83 điểm (-0,08%) xuống 987,3 điểm; HNX-Index giảm 0,2 điểm (-0,19%) xuống 103,81 điểm. Thanh khoản xấp xỉ so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.025 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch đạt 205 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.120 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là trung tính với 226 mã tăng, 142 mã giảm, 228 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc đỏ trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay và tuy có những nhịp hồi trong phiên nhưng áp lực cung trong phiên ATC đã khiến cả hai sàn kết phiên trong sắc đỏ nhẹ. Nhóm cổ phiếu trụ cột có sự phân hóa mạnh với sắc xanh thuộc về MWG (+2,9%), BID (+1,1%), FPT (+2,1%), NVL (+0,8%), VCB (+0,1%), CTG (+0,2%), HDB (+0,8%), TCB (+0,2%), EIB (+0,6%), HVN (+0,2%)... và sắc đỏ như GAS (-1,1%), VIC (-0,3%), VJC (-1,2%), VNM (-0,4%), PLX (-1,1%), BVH (-1,5%), HPG (-1,1%), POW (-1,2%), VRE (-0,9%), PNJ (-1,1%)... Trên sàn HNX, ACB (-0,9%), DL1 (-9,8%), CDN (-6,7%), DGC (-1,5%), PVS (-0,5%)... đều giảm khiến chỉ số HNX-Index điều chỉnh sau hai phiên liên tiếp. FTM giảm sàn phiên thứ 29 liên tiếp về mức giá 3.000 đồng, khớp hơn 209 nghìn cổ phiếu và vẫn còn dư bán sàn hơn 3,8 triệu đơn vị.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index giảm điểm nhẹ trong phiên hôm nay sau khi test thành công ngưỡng hỗ trợ 983 điểm (MA20-50) với nền thanh khoản thấp. Diễn biến này cho thấy dòng tiền đang có dấu hiệu đứng ngoài thị trường trong giai đoạn này khiến cho nhịp hồi trong phiên không đủ sức giúp thị trường kết phiên trong sắc xanh. Trong giai đoạn thiếu vắng thông tin như hiện tại thì nếu như không có các thông tin bất ngờ xảy ra thì khả năng thị trường dao động giằng co với một biên độ hẹp có xác suất cao sẽ tiếp tục với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 983 điểm (MA20-50) và ngưỡng kháng cự tâm lý gần nhất quanh 990 điểm. Chúng tôi cho rằng thị trường vẫn nằm trong xu hướng đi ngang và tích lũy, nếu chưa thể vượt qua được ngưỡng tâm lý 1.000 điểm. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 26/9, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm với hỗ trợ gần nhất là ngưỡng 983 điểm (MA20-50) và xa hơn là ngưỡng 975 điểm (trendline nối các đáy từ đầu 2019 đến nay). Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục đã mua trước đó. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể tận dụng nhịp điều chỉnh (nếu có) về vùng hỗ trợ của chỉ số trong khoảng 975-983 điểm để giải ngân thăm dò các vị thế mới trong ngắn hạn.

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **25/9/2019**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc đỏ trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 983,06 điểm. Nhưng từ khoảng 14h trở đi, lực cầu gia tăng giúp chỉ số vượt lên trên ngưỡng tham chiếu, với mức cao nhất trong phiên tại 989,18 điểm. Trong phiên ATC, cung gia tăng khiến chỉ số kết phiên trong sắc đỏ. Kết phiên, VN-Index giảm 0,83 điểm (-0,08%) xuống 987,3 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GAS giảm 1.100 đồng, VIC giảm 400 đồng, VJC giảm 1.600 đồng. Ở chiều ngược lại, MWG tăng 3.500 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giao dịch với sắc đỏ trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay, với mức thấp nhất trong phiên tại 103,41 điểm. Nhưng cũng có thời điểm vào đầu và gần cuối phiên, chỉ số có sự hồi phục lên trên ngưỡng tham chiếu, với mức cao nhất trong phiên tại 104,05 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,2 điểm (-0,19%) xuống 103,81 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 200 đồng, DL1 giảm 2.600 đồng, CDN giảm 1.500 đồng. Ở chiều ngược lại, VCS tăng 7.100 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 73,49 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 4,1 triệu cổ phiếu. HPG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 31,9 tỷ đồng tương ứng với 1,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VRE với 21,2 tỷ đồng tương ứng với 630 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCI là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 14,1 tỷ đồng tương ứng với 400 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 2,61 tỷ đồng. VCS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 3 tỷ đồng tương ứng với 30,5 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 851 triệu đồng tương ứng với 42 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, TIG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 427 triệu đồng tương ứng với 112,5 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

ADB giữ dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam năm nay ở mức 6,8%

Tại buổi công bố báo cáo Cập nhật Triển vọng Phát triển châu Á (ADO) 2019, Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) tiếp tục dự báo nền kinh tế Việt Nam duy trì tăng trưởng mạnh trong năm 2019 và năm 2020 ở mức tương ứng 6,8% và 6,7%.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm nhẹ trong phiên hôm nay và hiện chỉ số vẫn ở dưới ngưỡng tâm lý 990 điểm, thanh khoản xấp xỉ so với phiên trước đó và vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 121 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 983 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 983 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 963 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 26/9, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm với hỗ trợ gần nhất là ngưỡng 983 điểm (MA20-50) và xa hơn là ngưỡng 975 điểm (trendline nối các đáy từ đầu 2019 đến nay).

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm nhẹ trong phiên thứ hai liên tiếp và chỉ số vẫn ở dưới ngưỡng 104,9 điểm (MA200), thanh khoản suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 19 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 102,1 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 103,2 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 104,9 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 26/9, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc và giằng co trong khoảng 103,2-104,9 điểm (MA50-200).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 42,35 - 42,7 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 80.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 180.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng Ngày 25/9, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.145 đồng (giảm 5 đồng).

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 0,25 USD/ounce tương ứng 0,02% xuống mức 1.539,95 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,233 điểm tương ứng với 0,24% lên 98,160 điểm. USD tăng so với EUR lên mức: 1 EUR đổi 1,1001 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2430 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 107,31 JPY.

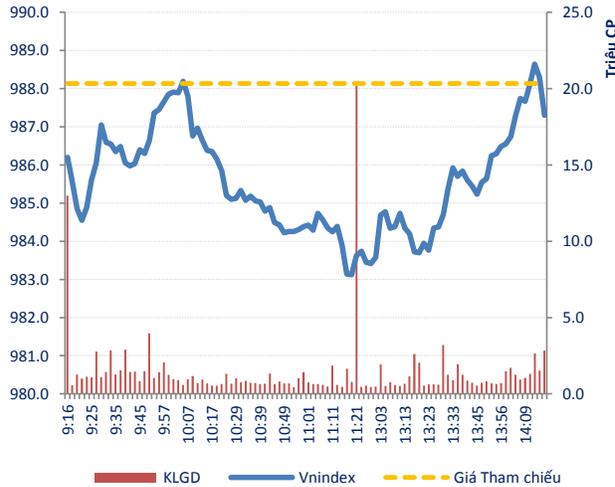
Giá dầu thế giới giảm Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,82 USD/thùng tương ứng 1,43% xuống mức 56,47 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm Kết thúc phiên giao dịch ngày 24/9, chỉ số Dow Jones giảm 142,22 điểm tương ứng 0,53% xuống 26.807,77 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 118,83 điểm tương ứng 1,46% xuống 7.993,63 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 25,18 điểm tương ứng 0,84% xuống 2.966,6 điểm.

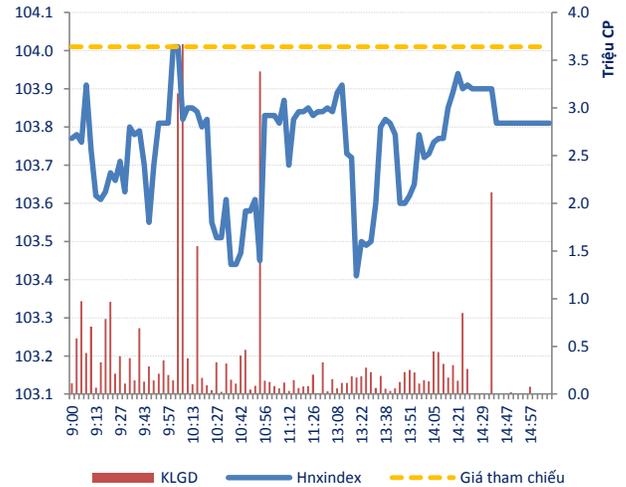


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



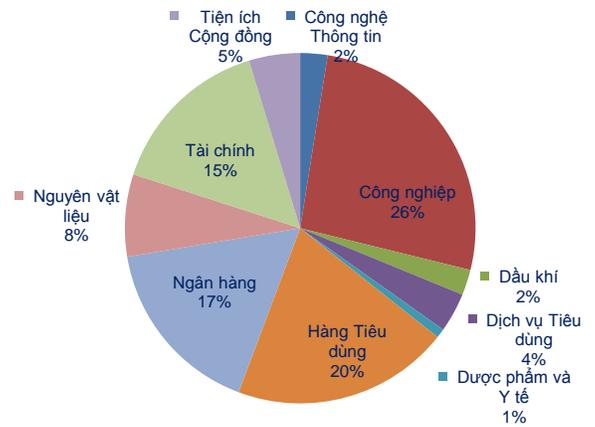
KLGD và HNX-Index trong phiên



Biến động giá phân theo nhóm Ngành



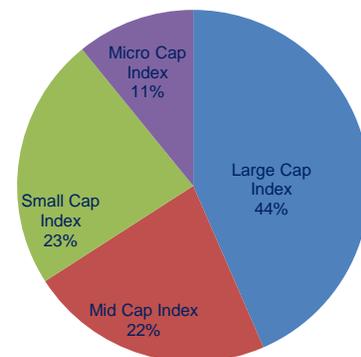
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVT	424,730	HPG	1,456,660
2	VCI	399,800	VRE	630,410
3	HDB	287,780	TDH	537,940
4	KDH	131,680	DXG	454,960
5	ASM	115,860	HHS	413,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TIG	112,500	PVS	42,400
2	SHS	45,500	VCS	30,500
3	SHB	34,000	TNG	14,500
4	TA9	17,200	PVG	9,500
5	DGC	7,500	PVI	5,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SBT	17.95	17.95	⇒ 0.00%	20,880,350
ROS	27.00	26.70	↓ -1.11%	19,452,580
ITA	3.10	3.09	↓ -0.32%	11,481,810
TCB	22.60	22.65	↑ 0.22%	7,603,250
VPB	21.35	21.40	↑ 0.23%	6,834,490

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.50	6.50	⇒ 0.00%	9,246,360
PCG	12.90	12.90	⇒ 0.00%	3,284,000
CEO	10.10	10.10	⇒ 0.00%	2,128,945
HUT	2.20	2.40	↑ 9.09%	1,859,144
PVS	20.20	20.10	↓ -0.50%	1,614,330

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CHPG1902	0.27	0.30	0.03	↑ 11.11%
TIP	23.30	24.90	1.60	↑ 6.87%
RIC	5.84	6.24	0.40	↑ 6.85%
PTC	5.70	6.09	0.39	↑ 6.84%
DTA	5.57	5.95	0.38	↑ 6.82%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.50	0.60	0.10	↑ 20.00%
HKB	0.60	0.70	0.10	↑ 16.67%
WSS	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
KSD	5.00	5.50	0.50	↑ 10.00%
ECI	15.10	16.60	1.50	↑ 9.93%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CHPG1904	0.30	0.20	-0.10	↓ -33.33%
CHPG1905	2.98	2.73	-0.25	↓ -8.39%
VID	5.00	4.65	-0.35	↓ -7.00%
FTM	3.22	3.00	-0.22	↓ -6.83%
LAF	7.52	7.01	-0.51	↓ -6.78%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TMB	9.00	8.10	-0.90	↓ -10.00%
DPC	15.00	13.50	-1.50	↓ -10.00%
DL1	26.50	23.90	-2.60	↓ -9.81%
TV3	33.70	30.40	-3.30	↓ -9.79%
KTS	11.30	10.20	-1.10	↓ -9.73%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SBT	20,880,350	5.5%	639	28.1	1.6
ROS	19,452,580	3250.0%	311	85.9	2.6
ITA	11,481,810	1.8%	204	15.2	0.3
TCB	7,603,250	16.7%	2,518	9.0	1.4
VPB	6,834,490	20.8%	2,990	7.2	1.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	9,246,360	12.4%	1,730	3.8	0.4
PCG	3,284,000	-9.7%	(1,019)	-	1.3
CEO	2,128,945	17.4%	2,366	4.3	0.9
HUT	1,859,144	0.7%	81	29.6	0.2
PVS	1,614,330	9.1%	2,391	8.4	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG190	↑ 11.1%	N/A	N/A	N/A	N/A
TIP	↑ 6.9%	23.3%	4,530	5.5	1.3
RIC	↑ 6.8%	-6.7%	(869)	-	0.5
PTC	↑ 6.8%	-14.1%	(1,652)	-	0.5
DTA	↑ 6.8%	2.2%	236	25.2	0.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NHP	↑ 20.0%	-6.2%	(589)	-	0.1
HKB	↑ 16.7%	-35.5%	(2,758)	-	0.1
WSS	↑ 10.0%	-8.9%	(927)	-	0.2
KSD	↑ 10.0%	5.4%	474	11.6	0.6
ECI	↑ 9.9%	13.6%	2,425	6.8	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVT	424,730	13.3%	2,399	7.4	1.2
VCI	399,800	17.5%	3,890	9.2	1.7
HDB	287,780	17.0%	2,989	8.9	1.4
KDH	131,680	11.6%	1,465	17.8	2.0
ASM	115,860	7.6%	1,749	4.1	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TIG	112,500	6.5%	777	4.8	0.3
SHS	45,500	14.7%	1,976	3.8	0.6
SHB	34,000	12.4%	1,730	3.8	0.4
TA9	17,200	15.9%	1,773	5.0	0.8
DGC	7,500	25.0%	6,902	3.8	1.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	400,508	4.4%	1,450	82.6	5.0
VHM	299,781	31.4%	4,791	18.7	5.6
VCB	299,306	25.2%	4,731	17.1	3.9
VNM	220,110	38.3%	6,060	20.9	7.8
GAS	195,988	27.1%	6,517	15.7	4.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	37,290	25.7%	3,438	6.7	1.2
VCS	16,307	44.0%	8,055	12.9	5.3
VCG	11,661	8.3%	1,459	18.1	1.8
PVS	9,607	9.1%	2,391	8.4	0.8
SHB	7,820	12.4%	1,730	3.8	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CMG	3.35	9.0%	1,589	23.2	1.9
PIT	2.84	-16.3%	(1,316)	-	0.6
MCP	2.81	6.0%	798	25.2	1.6
DXG	2.70	20.2%	2,992	5.6	1.4
BMI	2.51	6.2%	1,525	16.2	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VC1	4.17	7.4%	1,428	8.6	0.6
DST	3.92	-3.4%	(365)	-	0.1
MCO	3.87	0.1%	16	132.0	0.2
VC9	3.67	0.2%	26	561.4	1.0
HPM	3.48	15.9%	1,326	9.6	1.7



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
